

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 23/02/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan;
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhỏ.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 222/2023/TLST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Thị Thu T (tên gọi khác: V), sinh ngày 18 tháng 9 năm 1983; tại Đà Nẵng; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT: Số 78/4 đường Lý Thái Tổ, tổ 11, phường Y, thành phố P, tỉnh G; Chỗ ở: Phòng trọ số 02 ở hẻm 108 đường Trần Quý Cáp, tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Buôn bán trái cây; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình N(đã chết) và bà: Nguyễn Thị B; bị cáo có chồng là Lê Xuân L(đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

-Về nhân thân: Ngày 20/7/2011, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại Bản án số 21/2012/HSST ngày 05/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, xét xử tuyên phạt 06 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 14/02/2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các hình phạt khác đã tuyên tại bản án (bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Vũ Thị Thu T bị tạm giữ từ ngày 12/9/2023 đến ngày 21/9/2023, sau đó bị tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố P(bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Tô Thị P, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

2. Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960 – Địa chỉ: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Thu T sử dụng ma túy từ khoảng thời gian tháng 02 năm 2023. Thông qua các mối quan hệ xã hội, T có biết số điện thoại của một người thanh niên tên N(hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Vào khoảng 10 giờ ngày 10/9/2023, do cần có ma túy để sử dụng nên T đã gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy (loại Methamphetamine và Ketamine) thì N đồng ý và hẹn gặp T tại phòng trọ số 02 của T ở hẻm số 108 đường Trần Quý Cáp, Tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh G. Một lúc sau, N đến phòng trọ của T bán 03 gói nilon chứa ma túy (trong đó, có 02 gói ma túy loại Methamphetamine và 01 gói ma túy loại Ketamine), với giá 1.000.000 đồng; N cho T thêm 01 ống T tinh có một đầu uốn cong, phình to (là dụng cụ sử dụng ma túy). T cất giấu toàn bộ số ma túy trên tại phòng trọ, với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại phòng trọ, T đã sử dụng hết 01 gói (loại Methamphetamine). Số ma túy còn lại, T lấy 01 gói nilon có chứa ma túy (loại Methamphetamine) để vào trong gói thuốc lá hiệu Eagle rồi T cất giấu trong người; 01 gói nilon có chứa ma túy (loại Ketamine) thì T cất giấu vào trong ví da màu nâu và T để gói ma túy này cùng 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng trọ. Đến 15 giờ 45 phút ngày 12/9/2023, khi T cất giấu trong người 01 gói Methamphetamine được để trong vỏ bao thuốc lá và đang ngồi chơi tại đầu hẻm số 108 đường Trần Quý Cáp, Tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh G thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an Thành phố Phối hợp với Công an phường Tây Sơn bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle bên trong có 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định, đánh số “I”); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984-0480-1926-922). Sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của T tại phòng trọ số 02 hẻm số 108 đường Trần Quý Cáp, Tổ 02, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, đã phát hiện và thu giữ: 01 ví da màu nâu bên trong có 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định, đánh số “II”); 01 ống T tinh uốn cong có đầu phình to, bên trong có dính chất màu xám trắng (được niêm phong theo quy định, đánh số “III”); 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Vũ Thị Thu T.

Tại bản Kết luận giám định số 830/KLGD ngày 21/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn ghi “I” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2537 gam. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn ghi “II” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2009 gam. Chất màu xám trắng bám dính trong ống T tinh có một đầu uốn cong, phình to trong bì công văn ghi “III” niêm phong gửi giám*

định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng”.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 28/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo: Vũ Thị Thu T ra trước Tòa án nhân dân thành phố PleiKu để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo tù: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02(Hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo T không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật. Vật chứng vụ án đã thu giữ của bị cáo, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau khi giám định, không còn giá trị sử dụng là 03(Ba) bì công văn ghi số 830/PC09 ngày 21/9/2023 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Gia Lai và 01 (Một) ví da màu nâu không còn giá trị sử dụng. Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu đỏ, kèm thẻ sim, bị cáo T đã sử dụng để liên lạc để mua ma túy, đề nghị tịch thu sung công.

Bị cáo Vũ Thị Thu T đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác, kết luận giám định có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Bị cáo Vũ Thị Thu T là người có sử dụng chất ma túy, vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 12/9/2023, tại đầu hẻm số 108 đường Trần Quý Cáp, Tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh G khi bị cáo T đang có hành vi tàng trữ 0,2537 gam ma túy loại

Metamphetamine và 0,2009 gam *Ketamine* để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hai chất *Methamphetamine* và *Ketamine* do bị cáo Vũ Thị Thu T đã tàng trữ so với mức tối thiểu của từng chất được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là dưới 100%. Do vậy, hành vi của bị cáo Vũ Thị Thu T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố P đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

...”.

Hành vi tàng trữ 0,2537 gam ma túy loại *Metamphetamine* và 0,2009 gam *Ketamine*, với mục đích để sử dụng do bị cáo Vũ Thị Thu T thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo T đã coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của chính bản thân; khi sử dụng ma túy loại *Methamphetamine* và *Ketamine* bị cáo cũng nhận thức được tính nguy hiểm nó là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người khi sử dụng, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng tội phạm, nguy hiểm cho xã hội. Tại Bản án số 21/2012/HSST ngày 05/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, đã xét xử tuyên phạt bị cáo 06 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, đối với lần phạm tội này mặc dù bị cáo đã được xóa án tích,

nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, tu chí làm ăn để nuôi dạy các con mà còn tiếp tục đi vào con đường nghiện ngập, vì vậy cần xử lý nghiêm để ngăn chặn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Bị cáo T không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” cần phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo T không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng tên N mà bị cáo Vũ Thị Thu Tkhai là người đã bán ma túy cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo T không biết được nhân thân, lai lịch của người có tên Nhật; Cơ quan điều tra đã mở danh bạ, Nký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T, nhưng không xác định được số điện thoại của N và không xác định được nội dung có liên quan đến việc mua bán chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường Tây Sơn nhưng không xác định được đối tượng tên N có liên quan đến hoạt động mua bán ma túy. Do đó, chưa có cơ sở để tiến hành điều tra, xử lý; Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với bà Tô Thị P là chủ dãy trọ ở hẻm số 108 đường Trần Quý Cáp, Tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh G. Bà Phương có cho bị cáo T thuê phòng trọ số 02 để ở, nhưng việc bị cáo T tàng trữ ma túy và sử dụng ma túy tại phòng trọ thì bà Phương hoàn toàn không biết. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý đối với bà Phương.

[6] Xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định là 03(ba) bì công văn ghi số 830/PC09 ngày 21/9/2023 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Gia Lai, được đánh số “I”, “II”, “III” (có các chữ ký Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Minh Tâm, Trần Đình Ngự) và 01(Một) ví da màu nâu (cũ, đã qua sử dụng), tất cả không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu đỏ, kèm thẻ sim (điện thoại đã cũ, không kiểm tra bên trong) bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc với đối tượng tên N để mua ma túy, cần tịch thu sung công.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thu T (Tên gọi khác: V) phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 và các Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thu T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2023 bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu sung công: 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ (kèm thẻ sim) *(điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong)*.

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 03(ba) bì công văn ghi số 830/PC09 ngày 21/9/2023 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Gia Lai, được đánh số “I”, “II”, “III” (có các chữ ký Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Minh Tâm, Trần Đình Ngự) và 01(Một) ví da màu nâu (cũ, đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/01/2024 của Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *(Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)* và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thị Thu T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (23/02/2024) để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Công an TP PleiKu;
- VKS TP PleiKu;
- Thi hành án D.S;
- Bị cáo và NTGTT;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

